

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 116 /2019/HSST
Ngày: 18-6-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HCM.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nga.

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2019/TLST - HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991; Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang; nơi ĐKKKT: Ấp Năm Châu, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1959; họ tên mẹ: Ngô Thị Đ, sinh năm 1950; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Hoàng D, sinh năm 1990 và có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Bị cáo ra đầu thú ngày 30/3/2018; bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Phước K, sinh năm: 1992; nơi cư trú: ấp Tây, xã L, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

2. Ông Trương Minh T, sinh ngày: 19/02/1998; nơi cư trú: D8/224 tổ 8, ấp 4, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1982; nơi cư trú: E5/142C ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).
4. Bà Lại Hoàng Thị Kim T1, sinh năm: 1973; nơi cư trú: D4/110 ấp 4, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).
5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1964; nơi cư trú: E5/145F ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).
6. Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Ấp Tây Bình, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (Vắng mặt).
7. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1981; nơi cư trú: E23/60A ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).
8. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).
9. Ông Lê Thanh P, sinh năm: 1987; nơi cư trú: B2/18A ấp 2, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).
10. Bà Ngô Ngọc U, sinh năm: 1967; nơi cư trú: A18/30 tổ 46, ấp 1A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).
11. Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm: 1974; nơi cư trú: D2/34 ấp 4, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).
12. Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Tổ 9, ấp T1 Hà, xã T, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).
13. Ông Võ Hoàng Thanh P, sinh năm: 1982; nơi cư trú: E6/163I ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).
14. Bà Diệp Thị T, sinh năm: 1985; nơi cư trú: 987 Ba Đình, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).
15. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1973; nơi cư trú: xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt)
16. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985; nơi cư trú: ấp Tân Xuân, xã T, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).
17. Bà Trần Thị Thu V, sinh năm: 1973; nơi cư trú: 1A211/8 ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).
18. Bà Phạm Thị A, sinh năm: 1936; nơi cư trú: ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).
19. Ông Lưu Ngọc N, sinh năm: 1950; nơi cư trú: E9/250 ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

20. Bà Đinh Thị Hồng Đ, sinh năm: 1975; nơi cư trú: D7/196A, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

21. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1964; nơi cư trú: A27/1 ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

22. Bà Mai Thị P, sinh năm: 1989; nơi cư trú: ấp Hòa Hiệp, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

23. Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm: 1971; nơi cư trú: B2/11 ấp 2, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 ngày 15/5/2015, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an huyện Bình Chánh kết hợp với Công an xã P, huyện B bắt quả tang Nguyễn Phước K và Trương Minh T có hành vi tổ chức cho nhiều đối tượng tham gia đánh bài cào ăn tiền (bài 03 lá tính điểm) tại bãi đất trống kế nhà số E6/150 ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.870.000 đồng, 01 chiếc chiếu, 03 bộ bài Tây đã qua sử dụng, 07 bộ bài Tây chưa sử dụng và 01 bóng đèn. Các đối tượng có mặt tại sòng bạc (địa điểm đánh bạc) được mời về trụ sở để làm.

Quá trình điều tra xác định địa điểm đánh bạc trên đã hoạt động từ Tết Nguyên Đán năm 2015 do Nguyễn Minh T3 đứng ra tổ chức để lấy tiền xâu. Sau đó, T3 kêu K và Toàn phụ giúp mình, cả hai đồng ý. Khi các con bạc (những người tham gia đánh bạc) đến, T3 là người cung cấp bài Tây, trải chiếu cho các con bạc tham gia rồi phân công K có nhiệm vụ đứng vòng ngoài theo dõi các con bạc để tránh việc chơi gian lận, nếu T3 không có mặt tại sòng bạc thì K làm nhiệm vụ lấy tiền xâu để đưa lại cho T3, còn Toàn làm nhiệm vụ cảnh giới nhằm tránh bị Cơ quan chức năng phát hiện. Hàng ngày, địa điểm trên hoạt động từ khoảng 18 giờ đến 23 giờ thì nghỉ. Các con bạc tham gia được quyền thay phiên nhau làm cái, số còn lại đặt tụ từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi ván. Cứ mỗi lượt làm cái (02 ván) thì nhà cái xâu cho T3 số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng tùy thuộc vào thắng ít hay nhiều, còn nhà con nếu thắng liên tục thì xâu từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Trung bình mỗi ngày, T3 thu được từ 700.000 đồng đến 800.000 đồng tiền xâu. Sau đó, T3 trả công cho K khoảng 300.000 đồng/ngày, trả công cho Toàn 100.000 đồng/ngày, còn lại T3 hưởng. Khoảng 19 giờ 30 ngày 15/5/2015, khi T3, K và Toàn đang tổ chức cho 22 đối tượng tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan công an phát hiện nên T3 và T bỏ chạy thoát. Sau đó, T ra đầu thú, các đối tượng còn lại bị bắt quả tang và khai nhận như sau:

1. Nguyễn Minh T: đi đánh bạc mang theo 2.980.000 đồng, khai sử dụng hết để đánh bạc. T vừa tham gia đặt tụ, vừa tham gia làm cái. Thời điểm bắt quả tang, T đang làm cái và trong người còn khoảng 1.630.000 đồng, T mở bài được 9 nút và thắng điểm các nhà con, T đang gom tiền trên chiếu bạc được khoảng 600.000 đồng thì thấy lực lượng Công an nên bỏ chạy và bị rơi mất khoảng 1.300.000đ, còn lại 1.000.000 đồng T tiêu xài hết rồi ra đầu thú.

2. Lại Hoàng Thị Kim T1: đi đánh bạc mang theo số tiền 500.000 đồng, khai sử dụng hết để đánh bạc. T1 hùn với Nguyễn Thị N để tham gia đặt tụ và làm cái. Thời điểm bị bắt quả tang, T1 đã thua 100.000 đồng và đang hùn với N mỗi người 100.000 đồng để đặt tụ. Khi thấy Công an, T1 gom dưới chiếu bạc 500.000 đồng nên bị thu giữ trong người số tiền 800.000 đồng.

3. Nguyễn Thị N: đi đánh bạc mang theo số tiền 1.770.000 đồng, khai sử dụng 1.270.000 đồng để đánh bạc. N hùn với T1 vừa tham gia đặt tụ, vừa tham gia làm cái. Thời điểm bị bắt quả tang, N đã thắng được 100.000 đồng và đang hùn với T1 mỗi người 100.000đ để đặt tụ, bị thu giữ trong người số tiền 1.770.000 đồng.

4. Trần Thị Tuyết M: đi đánh bạc mang theo 1.210.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc M tham gia đặt tụ chính, lúc bị bắt quả tang M đã bị thua 800.000 đồng và đang đặt tụ 200.000 đồng. Ngoài ra, còn có Diệp Thị T ké vào tụ của M 100.000 đồng, bị thu giữ trong người 210.000 đồng.

5. Nguyễn Thị Kim L: đi đánh bạc mang theo 910.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc L tham gia đặt tụ chính, lúc bị bắt quả tang L đã bị thua 50.000 đồng và đang đặt tụ 100.000 đồng. Ngoài ra, còn có Nguyễn Thị H ké vào tụ của L 200.000 đồng, bị thu giữ trong người 760.000 đồng.

6. Nguyễn Thị P: đi đánh bạc mang theo 2.600.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc P tham gia đặt tụ chính, lúc bị bắt quả tang P đã thắng được 300.000 đồng và đang đặt tụ 100.000 đồng. Ngoài ra, còn có Võ Hoàng T1 P ké vào tụ của P 100.000 đồng, bị thu giữ trong người 2.800.000 đồng.

7, Lê Thanh P: đi đánh bạc mang theo 1.430.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc P tham gia đặt tụ chính, lúc bị bắt quả tang P đã thắng được 600.000 đồng, đưa tiền xâu cho K 50.000 đồng và đang đặt tụ 300.000 đồng, bị thu giữ trong người 1.680.000 đồng.

8, Ngô Ngọc U: đi đánh bạc mang theo 750.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc U tham gia đặt tụ chính và ké nhà cái, lúc bị bắt quả tang U đã bị thua 350.000 đồng và đang đặt tụ 100.000 đồng, bị thu giữ trong người 300.000 đồng.

9, Nguyễn Anh D: đi đánh bạc mang theo 1.200.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc D tham gia đặt tụ chính, lúc bị bắt quả tang D đã bị thua 900.000 đồng và đang đặt tụ 300.000 đồng. Ngoài ra, còn có một người thanh niên không rõ lai lịch ké vào tụ của D 200.000 đồng. D không bị thu giữ tài sản.

10, Nguyễn Thị Hồng Đ: đi đánh bạc mang theo 410.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc Đ tham gia đặt tụ chính và ké tụ, lúc bị bắt quả tang Đ đã bị thua 100.000 đồng và đang ké tụ của Nguyễn Thị Chín 100.000 đồng, còn 210.000 đồng bị rút mất nên không bị thu giữ.

11, Bùi Thị Thu H: đi đánh bạc mang theo 1.100.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc H tham gia làm cái và ké tụ, lúc bị bắt quả tang H đã bị

thua 1000.000 đồng và đang ké tụ của một người thanh niên không rõ lai lịch 100.000 đồng. H không bị thu giữ tài sản.

12, Nguyễn Hoàng T2: đi đánh bạc mang theo 400.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc T2 tham gia làm cái và ké tụ, lúc bị bắt quả tang T2 đã thắng được 2.500.000 đồng và đang ké tụ của nhà cái 300.000 đồng, bị thu giữ 2.600.000 đồng.

13, Võ Hoàng Thanh P: đi đánh bạc mang theo 8.100.000 đồng, khai sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc. Khi đến sòng bạc, P tham gia ké tụ, lúc bị bắt quả tang đã thắng được 100.000 đồng và đang ké tụ của Nguyễn Thị P 100.000 đồng, bị thu giữ trong người 8.100.000 đồng.

14, Diệp Thị T: đi đánh bạc mang theo 640.000 đồng, khai sử dụng hết để đánh bạc. Khi đến sòng bạc, T tham gia ké tụ, lúc bị bắt quả tang đang ké tụ của Trần Thị Tuyết M 100.000 đồng, bị thu giữ trong người 540.000 đồng.

15, Nguyễn Thị C: đi đánh bạc mang theo 310.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc và chỉ tham gia khi T làm cái. Lúc đầu C tham gia ké tụ, khi bị bắt quả tang đang đặt tụ 100.000 đồng và có Nguyễn Thị Hồng Đ ké vào tụ của Chín 100.000 đồng. C đã bị thua 200.000 đồng và bị thu giữ trong người 10.000 đồng.

16, Nguyễn Thị H: đi đánh bạc mang theo 300.000 đồng, khai sử dụng hết để đánh bạc. Khi đến sòng bạc, H tham gia ké tụ, lúc bị bắt quả tang đang ké tụ của Nguyễn Thị Kim L 200.000 đồng, bị thu giữ trong người 100.000 đồng.

17, Phạm Thị A: đi đánh bạc mang theo 600.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc H hùn với Lưu Ngọc N để tham gia đặt tụ chính và ké tụ, lúc bị bắt quả tang H đã bị thua 50.000 đồng và đang ké tụ của nhà cái 50.000 đồng, bị thu giữ 500.000 đồng.

18, Lưu Ngọc N: đi đánh bạc mang theo 1.030.000 đồng, khai sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. Khi đến sòng bạc N hùn với H để tham gia đặt tụ chính và ké tụ, lúc bị bắt quả tang N không thắng, không thua và đang ké tụ của nhà cái 50.000đ, bị thu giữ 980.000 đồng.

19, Đinh Thị Hồng Đ: đi đánh bạc mang theo 1.250.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc Đ tham gia ké nhà cái. Ván thứ nhất Đ ké cái thắng được 100.000 đồng, ván thứ 2 đang chuẩn bị ké tụ của nhà cái 100.000đ thì bị bắt quả tang, bị thu giữ 1.350.000 đồng.

20, Nguyễn Thị Kim N: đi đánh bạc mang theo 5.650.000 đồng, khai sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi đến sòng bạc N chuẩn bị tham gia thì bị bắt quả tang.

21, Mai Thị P: đi đánh bạc mang theo 1.470.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc P chuẩn bị tham gia thì bị bắt quả tang.

22, Nguyễn Thị Kiều L: đi đánh bạc mang theo 1.350.000 đồng, khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi đến sòng bạc L chuẩn bị tham gia thì bị bắt quả tang.

Riêng các đối tượng Trương Thị Thanh T, Nguyễn Thị Kim H, Lê Thị U, Trần Thanh H, Võ Thị L, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị L khai chỉ đến xem đánh bạc, không trực tiếp tham gia.

Căn cứ Khoản 3, Điều 1, Nghị Quyết số 01/2010 NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, số tiền dùng để đánh bạc trong ngày 15/5/2015 của Nguyễn Hoàng T là: 3.870.000 đồng (tiền trên chiếu bạc) + 1.630.000 đồng (của T) + 800.000 đồng (của T1) + 1.270.000 đồng (của N) + 210.000 đồng (của M) + 760.000 đồng (của L) + 2.800.000 đồng (của P) + 1.680.000 đồng (của P) + 300.000 đồng (của Út) + 210.000 đồng (của Đ) + 2.600.000 đồng (của Hoàng T1) = 16.130.000 đồng.

Ngày 11/12/2015 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Phước K và Trương Minh T về tội “Tổ chức đánh bạc”, xét xử đối với Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Kim L, Lại Hoàng Thị Kim T1, Nguyễn Thị N, Trần Thị Tuyết M, Nguyễn Thị P, Lê T1 P, Ngô Ngọc U, Võ Hoàng Thanh P, Diệp Thị Thảo, Nguyễn Thị Hồng Đ và Bùi Thị Thu H về tội “Đánh bạc” (Bản án số 331/2015/HSST, đã có hiệu lực pháp luật).

Đối với Nguyễn Minh T, Nguyễn Anh D và Nguyễn Hoàng T trong quá trình điều tra đã bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 27/10/2015, T3 ra đầu thú và ngày 30/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã xét xử đối với T theo Bản án số 91/2016/HSST.

Ngày 30/3/2018, Nguyễn Hoàng T ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Vật chứng thu giữ thu giữ trong vụ án gồm: số tiền 23.950.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia C1-01; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202; 07 bộ bài Tây chưa qua sử dụng; 01 bóng đèn điện gắn dây điện; 03 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu. Số vật chứng này đã được xử lý theo Bản án 331/2015/HSST ngày 11/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Tại bản Cáo trạng số 131/Ctr - VKS ngày 28/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố Nguyễn Hoàng T về tội “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và phạt bổ sung từ 10 triệu đến 20 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng T khai nhận cùng với đồng phạm là Nguyễn Minh T, Lại Hoàng Thị Kim T1, Nguyễn Thị N, Trần Thị Tuyết M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị P, Lê Thanh P, Ngô Ngọc U, Nguyễn Thị Hồng Đ, Bùi Thị Thu H, Võ Hoàng Thanh P và Diệp Thị Thảo và nhiều đối tượng khác tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào thắng thua bằng tiền do Nguyễn Phước K, Trương Minh T tổ chức. Ngày 15/5/2015, bị cáo mang theo 400.000 đồng sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Tại sòng bạc T tham gia làm cái và ké tụ, lúc bị bắt quả tang T đã thắng được 2.500.000 đồng và đang ké tụ của nhà cái 300.000 đồng thì bị bắt giữ, thu giữ 2.600.000 đồng.

Căn cứ Khoản 3, Điều 1, Nghị Quyết số 01/2010 NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, số tiền dùng để đánh bạc trong ngày 15/5/2015 của Nguyễn Hoàng T là: 3.870.000 đồng (tiền trên chiếu bạc) + 1.630.000 đồng (của T) + 800.000 đồng (của T1) + 1.270.000 đồng (của N) + 210.000 đồng (của M) + 760.000 đồng (của L) + 2.800.000 đồng (của P) + 1.680.000 đồng (của P) + 300.000 đồng (của Út) + 210.000 đồng (của Đ) + 2.600.000 đồng (của Hoàng T1) = 16.130.000 đồng.

[3] Với những tình tiết được chứng minh trên đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Đối với Nguyễn Phước K, Trương Minh T, ngày 11/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã đưa vụ án ra xét xử về tội "Tổ chức đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Minh T, Lại Hoàng Thị Kim T1, Nguyễn Thị N, Bùi Thị Thu H, Võ Hoàng Thanh P, Diệp Thị Thảo, Nguyễn Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị U, Lê Thanh P, Trần Thị Tuyết M, Nguyễn Thị P xét xử về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 Bộ Luật hình sự (Án số 331/2015/HSST, đã có hiệu lực pháp luật), Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Minh T, ngày 27/10/2015, T ra đầu thú, ngày 30/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã xét xử đối với T theo Bản án số 91/2016/HSST.

Đối với Nguyễn Anh D, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị H, Phan Thị U, Lưu Ngọc N, Đinh Thị Hồng Đ, Nguyễn Thị Kim N, M Thị Phương và Nguyễn Thị Kiều O đã có hành vi đánh bạc và chuẩn bị đánh bạc nhưng số tiền dùng để đánh bạc dưới 2 triệu đồng nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với Trương Thị Thanh T, Nguyễn Thị Kim H, Lê Thị U, Trần Thanh T, Võ Thị L, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị L. Qua điều tra xác định tuy có mặt tại sòng bài

nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hại cho xã hội, vì đánh bạc là một trong những tệ nạn gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội, đây chính là nguyên nhân sâu xa phát sinh một số loại tội phạm khác. Việc chơi bạc còn tạo cho con người có thói quen trông đợi vào sự rủi may trong cuộc sống, biếng lười lao động, không chú tâm làm ăn lương thiện, là nguyên nhân dẫn đến sự đổ vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình. Những người có hành vi vi phạm tùy tính chất mức độ sẽ bị xử lý theo pháp luật; bị cáo nhận thức được điều này nhưng do tính tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần có mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân, lai lịch của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định truy nã số 39 ngày 13/8/2015 đối với bị cáo. Do đó, tại phiên toà bị cáo xin được hưởng án treo là không đúng với quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc, trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú; hiện là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ, gia đình khó khăn, gia đình có đơn xin bảo lãnh, Nghĩ, có chiếu cố giảm nhẹ phần nào khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo được quy định tại các Điều i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[8] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo Khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), nghĩ phạt bị cáo một số tiền nhất định sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[9] Về vật chứng, dân sự khác: Ghi nhận đã được giải quyết xong tại bản án số 331/2015/HSST ngày 11/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[10] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các Điều i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp phạt 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng, dân sự khác: Ghi nhận đã được giải quyết xong tại bản án số 331/2015/HSST ngày 11/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Sơn